

*

Số 04.-QC/ĐU

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 (Quy chế số 06-QC/TU ngày 04/01/2022 của Thị ủy Đức Phổ);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phổ Hòa khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Ban chấp hành Đảng bộ phường Phổ Hòa khoá XVII ban hành Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ phường, cụ thể:

1. Tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy:

1.1. Tham mưu Đảng ủy xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Đảng ủy; Chương trình kiểm tra giám sát hằng năm của Ban chấp hành Đảng bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức

đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ phường (theo quy định tại Điều 30, Điều lệ Đảng).

1.2. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Quy định, Quy chế, Kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thị ủy và của Đảng ủy về công tác kiểm tra giám sát và kỷ luật Đảng.

1.3. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

1.4. Báo cáo các vụ việc kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

1.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các Quy định, Kết luận, thông báo, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Thị ủy và của Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

1.6. Chỉ đạo các chi bộ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, hằng năm, nhiệm kỳ và việc thực hiện các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị, Quy định, Quy chế của Trung ương, Tỉnh ủy, Thị ủy và của Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hàng năm, nhiệm kỳ.

1.7. Thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý.

1.8. Cụ thể hóa, xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ.

2. Thực hiện các nhiệm vụ công tác về kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng do Điều lệ Đảng quy định.

2.1. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ phường (trừ đảng viên là cán bộ do Ban Thường vụ Thị ủy quản lý) khi có dấu hiệu vi phạm.

2.2. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với cấp ủy, chi bộ. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ phường, trước hết là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (kể cả Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy) đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Đảng ủy.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

2.6. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật; quyết định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao

4. Thực hiện trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Trung ương và của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

5. Kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

6. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, chỉ đạo.

7. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

8. Chỉ đạo, hướng dẫn chi bộ, đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Trung ương.

9. Cụ thể hóa, xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để triển khai thực hiện.

10. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác trong Đảng bộ phường khi cần thiết. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai, trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quyền yêu cầu tổ chức đảng hoặc đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó; nếu tổ chức đảng và

đảng viên không thực hiện thì báo cáo kịp thời với ban Thường vụ Đảng ủy để xem xét, quyết định.

11. Qua công tác kiểm tra, giám sát phải kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực để phát huy, phải bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Khi phát hiện các vụ việc có vi phạm, phải cương quyết xử lý hoặc đề nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với tổ chức đảng và đảng viên đảm bảo nghiêm minh, kịp thời để răn đe và giáo dục.

12. Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm và cuối nhiệm kỳ hoặc hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và công tác kiểm tra của chi bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công phụ trách hoặc tham gia phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề và chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các đơn vị, địa phương thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công. Tham gia các Ban chỉ đạo, Tiểu ban, Hội đồng, tổ công tác, các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quyết định thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Đảng ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Được cung cấp thông tin theo quy định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

5. Tham dự các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

6. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (không phải là Đảng ủy viên) được dự các Hội nghị Đảng ủy (trừ những Hội nghị Đảng ủy cần họp riêng)

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách; phối hợp chặt chẽ với các Ủy viên khác của Ủy ban Kiểm tra khác, của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công. Giúp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xây dựng Kế hoạch, Chương trình công tác hàng năm.

8. nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Quy chế, Kết luận, Quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình, gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có quyết định nghỉ công tác đề nghị hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đương nhiệm và được báo cáo với Ban chấp hành Đảng bộ phường tại phiên họp gần nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

1.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ hoạt động công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.3 Chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đề xuất nội dung, chương trình công tác, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

1.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của phường và các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật Đảng theo quy định của Đảng; được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền. Nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi

hành kỷ luật thuộc thẩm quyền của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và báo cáo đầy đủ với Đảng ủy xem xét quyết định.

1.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, giới thiệu Đảng ủy bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bầu bổ sung Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi cần và bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra nhiệm kỳ kế tiếp.

1.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản trình Đảng ủy, các Quyết định về thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại, thông báo giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các quyết định liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo thẩm quyền và các văn bản quan trọng khác; kiểm tra giám sát, đôn đốc các Ủy viên ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

1.7. Giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Nhiệm vụ của Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy

2.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tại Điều 2, Quy chế này.

2.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng của các tổ chức đảng, đơn vị thuộc địa bàn phân công phụ trách.

2.3. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình kế hoạch công tác, Quy chế, Quy định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Chương II **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy và chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Kết luận, Quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương,

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; có trách nhiệm trả lời chất vấn của các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ phường và việc thực hiện các nội dung được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

Điều 5. Chế độ làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy làm việc theo Chương trình, kế hoạch công tác, họp thường kỳ mỗi quý một lần, họp bất thường khi cần để giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo như sau:

2.1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thị ủy về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ phường theo quy định của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

2.2. Sáu tháng một lần, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ phường; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và công tác kiểm tra ở cơ sở.

2.3. Cuối năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ, báo cáo Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ phường; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và công tác kiểm tra cấp dưới; cuối nhiệm kỳ, báo cáo Đảng ủy về kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

2.4. Hằng tháng, quý, báo cáo Đảng ủy về tình hình hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và công tác kiểm tra ở cơ sở. Định kỳ báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Quyết định, Quy định, Quy chế của Thị ủy, Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các nhiệm vụ do Đảng ủy giao.

3. Khi báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về những nội dung có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các Quyết định, Kết luận, Thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Quan hệ công tác với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các cơ quan liên quan

1. Phối hợp với cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các cơ quan khác trong phường thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Đảng ủy giao.

2. Chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội và các cơ quan có liên quan trong việc xem xét, giải quyết tố cáo, đôn đốc thực hiện các Kết luận của Đảng ủy và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và tổ chức đảng có liên quan có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến về sự khác nhau đó để cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trên cơ sở Quy chế này và các quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với tổ chức đảng và các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra giám sát và kỷ luật của Đảng, nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời.

Điều 7. Quan hệ công tác với các Chi ủy chi bộ trực thuộc Đảng ủy

1. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy thực hiện công tác kiểm tra giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Thị ủy và Đảng ủy.

2. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp với chi ủy, chi bộ trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức Đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện ban Thường vụ Đảng ủy quản lý

3. Các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Báo cáo thường kỳ và đột xuất của Đảng ủy khi gửi Ban Thường vụ Đảng ủy thì đồng thời gửi Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc và đảng viên trong toàn Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy căn cứ Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của chi bộ mình và Quy chế này để ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của chi bộ cho phù hợp.

3. Giao Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế này

Quy chế này được phổ biến đến chi bộ.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế này thay cho Quy chế làm việc số 08-QC/ĐU ngày 08/5/2020 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Đảng ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận

- Ban Thường vụ Thị ủy (báo cáo),
- Các cơ quan TMGV Thị ủy,
- Đ/c UVBTV Thị ủy, Thị ủy viên phụ trách phường,
- Thường trực HĐND, UBND phường,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phường,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Nho

